

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bình;
- Bà Nguyễn Thị Viết Sáu;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. NGÔ THANH S, sinh năm 1988, tại Quảng Bình.

Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố 4, phường TT, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh H (Đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ đã ly hôn, có 02 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2000 bị Công an tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác, đã chấp hành Quyết định vào năm 2001.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2022, sau đó đến ngày 27/7/2022 chuyển tạm giam. Đến ngày 29/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN QUỐC T, sinh năm 1987, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố 2, phường BH, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị T; Có vợ, có 03 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2022, sau đó đến ngày 14/9/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 25/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. VÕ THANH L, sinh năm 1972, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố 2, phường PT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn E (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); có vợ, có 03 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2022, đến ngày 27/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. TRƯƠNG NGUYỄN TẤN C, sinh năm 1988, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố PX, thị trấn PL, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu H và bà Nguyễn Thị H; có vợ, có 03 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2022, đến ngày 27/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN PHI V, sinh năm 1995, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú và chỗ ở: thôn 1, xã HL, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H; chưa có vợ, con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2022, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 21/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN BÁ B, sinh năm 1990, tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú và chỗ ở: thôn 6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá S (đã chết) và bà Đinh Thị V; có vợ đã ly hôn, có 02 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2022, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 21/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. BÙI NGỌC T, sinh năm 1996, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú và chỗ ở: thôn TP, xã T, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phan Thị L; có vợ, có 02 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. LƯU ANH T (tên gọi khác: Quẹo), sinh năm 1988, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố 7, phường LĐ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ L; chưa có vợ, con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 72/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2010, đã được xóa án tích.

+ Ngày 16/9/2011, bị Tòa cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố HCM xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 623/2011/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2014, đã được xóa án tích.

+ Ngày 14/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 93/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2018, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. NGUYỄN THỊ HỒNG T, sinh năm 1975, tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú và chỗ ở: thôn 2, xã Đ, huyện TL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); có chồng (đã ly hôn), có 02 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/7/2022, **Ngô Thanh S** (sinh năm: 1988, trú tại khu phố 4, phường TT, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận) và **Nguyễn Quốc T** (sinh năm: 1987, trú tại khu phố 2, phường BH, thành phố P) bàn bạc cùng nhau tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa nhằm mục đích thu tiền xâu từ các con bạc. S và T thống nhất T có nhiệm vụ chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm bát, chén, đĩa, ghế và bài tây, tìm địa điểm tổ chức sòng bạc và thuê **Võ Thanh L** (sinh năm: 1972, trú tại khu phố 2, phường PT, thành phố P) làm nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua tại sòng. S có nhiệm vụ liên lạc với các con bạc tập T tại các quán cà phê rồi thuê **Trương Nguyễn Tấn C** (sinh năm: 1988, trú tại khu phố PX, thị trấn PL, huyện H) chở các con bạc đến địa điểm tổ chức sòng xóc đĩa; S thuê Si (không xác định được nhân thân) làm nhiệm vụ xóc cái và V (không xác định được nhân thân) làm nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua và thu xâu tại sòng bạc. Để các con bạc tại sòng có tiền đánh bạc đảm bảo sòng bạc hoạt động thuận tiện thì T gọi điện thoại cho **Nguyễn Phi V** (sinh năm: 1995, trú tại thôn 1, xã HL, huyện H) đến sòng để V cho các con bạc đổi tiền mặt khi có nhu cầu bằng hình thức V đưa tiền mặt cho con bạc, con bạc chuyển khoản trả lại tiền kèm theo một khoản phí cho V qua tài khoản Ngân hàng Quân đội số 0862617961 mang tên Nguyễn Phi V.

Sau khi thỏa thuận, T gọi điện thoại cho **Đồng Thị Mai P** (sinh năm: 1990, trú tại khu phố 1, phường P, thành phố P) là chủ homestay số 239 đường Trần Lê (thuộc khu phố 5, phường Đ, thành phố P) thuê 01 phòng trong homestay để làm địa điểm tổ chức đánh bạc (T nói với P thuê để ở). Sau đó T báo cho S biết địa điểm để S đưa các con bạc đến đánh bạc. S thuê của ông **Huỳnh Hữu S** (sinh năm: 1980, trú tại khu phố 7, phường Đức Nghĩa, thành phố P) 01 chiếc xe ô tô 7 chỗ biển số 51K – 183.76 để C điều khiển chở các con bạc đến sòng xóc đĩa. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 86A – 188.61 chở dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm bát, ghế, bài tây, chén và đĩa từ khách sạn Minh Tâm trên đường THĐ đến căn phòng đã thuê ở homestay số 239 đường Trần Lê rồi gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Phi V biết địa điểm để V đến cho các con bạc đổi tiền mặt khi có nhu cầu.

Khi T đã chuẩn bị xong địa điểm tổ chức đánh bạc, C điều khiển xe ô tô biển số 51K – 183.76 chở các con bạc từ các quán cà phê đến thì sòng xóc đĩa bắt đầu hoạt động. T và S đứng trong sòng bạc quan sát đảm bảo trật tự, S (không rõ nhân thân) xóc cái, L và V (không rõ nhân thân) chung chi tiền thắng thua và thu xâu. Sòng bạc lúc này có có khoảng hơn 20 con bạc tham gia chơi xóc đĩa.

Hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa như sau: lấy 04 lá bài tây (loại bài 52 lá) cắt thành 04 con vị hình tròn, mỗi con vị có một mặt màu đen và một mặt màu trắng. Để 04 con vị lên trên 01 cái đĩa, úp 01 cái chén lên trên, người làm nhiệm vụ xóc cái cầm bộ chén đĩa xóc xong đặt xuống. Các đối tượng tham gia chơi đánh bạc đặt tiền cược trên mặt “chẵn” hoặc “lẻ” quy định sẵn trên chiếu bạc, các con bạc có thể tham gia đặt cược liên tục hoặc ngắt quãng,

tùy vào ván bạc nào con bạc thích chơi thì đặt cược hoặc ngược lại không đặt cược. Sau khi các con bạc đặt cược xong, người làm cái mở chén trực tiếp ăn thua tiền với người tham gia chơi đánh bạc. Nếu mở chén kết quả ra 03 mặt đen, 01 mặt trắng hoặc 01 mặt đen, 03 mặt trắng thì kết quả là “lẻ” người chơi đặt tiền ở mặt “lẻ” thắng, người chơi đặt tiền cược ở mặt “chẵn” thua. Nếu mở chén kết quả ra 02 mặt đen, 02 mặt trắng hoặc 04 mặt đen hoặc 04 mặt trắng thì kết quả là “chẵn”, người chơi đặt tiền cược ở mặt “chẵn” thắng, người chơi đặt tiền cược ở mặt “lẻ” thua. Tỷ lệ ăn thua tiền với người làm cái là 1:1.

Hình thức thu tiền xâu tại sòng của T, S như sau: khi người làm cái mở chén, nếu ra kết quả “lẻ” (03 mặt xanh, 01 mặt trắng) thì người thắng bạc ở mặt “lẻ” phải nộp tiền xâu theo tỷ lệ 5%/ tổng số tiền đặt cược (ví dụ đặt cược 1.000.000 đồng thì phải nộp 50.000 đồng) tiền thắng bạc. Còn lại nếu ra những mặt khác thì không thu xâu.

Sòng bạc hoạt động được một lúc thì T đi vào một phòng trong homestay nghỉ còn S đứng trong sòng quan sát các con bạc chơi. Khoảng hơn 30 phút sau T đi ra thấy khoảng 20 con bạc đang tham gia chơi đánh bạc, T đi lòng vòng trong sòng để quan sát được 30 phút thì T đi công việc và giao việc quản lý sòng lại cho S. Đến 16 giờ 15 ngày 17/7/2022, một người đàn ông (không rõ nhân thân) đang làm cái trực tiếp ăn thua với các con bạc, Si mới xóc cái xong và các con bạc đang đặt tiền, chưa dỡ chén, L và V đang cầm tiền thu xâu trên tay thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường Đ bắt quả tang Nguyễn Bá B, Bùi Ngọc T, Lưu Anh T, Nguyễn Thị Hồng T cùng nhiều đối tượng đang chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền cùng tang vật. Các đối tượng Si, V, người thanh niên làm cái và một số con bạc khác chạy thoát. Khi bị bắt quả tang L và V bỏ chạy làm rơi số tiền đã thu xâu nên T và S chưa nhận được tiền thu xâu từ việc tổ chức đánh bạc.

Quá trình điều tra các đối tượng khai T và S đã tổ chức sòng bạc xóc đĩa được hai ngày trước khi bị bắt quả tang. Trong hai lần tổ chức đánh bạc trước đó, S và T cũng thuê Võ Thanh L, Trương Nguyễn Tấn C, Si, V làm nhiệm vụ chở con bạc, xóc cái và thu xâu cho sòng xóc đĩa và T cũng gọi V đến sòng bạc để đổi tiền mặt cho các con bạc.

Quá trình điều tra xác định các con bạc đang tham gia đánh bạc với số tiền như sau:

1. Nguyễn Bá B (sinh năm: 1990, trú tại thôn 6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng): Vào sáng ngày 17/7/2022 B cùng bạn gái của B là Nguyễn Thị Thiên L (sinh năm 1999, trú tại: thôn 6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) đi từ thành phố B đến thành phố P. Cả hai đến siêu thị Lotte chơi sau đó B điện thoại cho S hỏi có tổ chức sòng xóc đĩa không để B chơi. Một lúc sau S điều khiển xe ô tô biển số 51K – 183.76 đến siêu thị đón B và L đến homestay. B vào chơi xóc đĩa còn L không chơi mà ngồi ở góc phòng chơi game bằng điện thoại của L. B có mang theo số tiền 9.500.000 đồng để đánh bạc nhưng sợ không đủ nên B thỏa thuận với V là V đưa cho B 50.000.000 đồng tiền mặt, B chuyển lại vào tài khoản ngân hàng cho V 51.000.000 đồng (trong đó có 50.000.000 đồng V đưa cho B và 1.000.000 đồng tiền phí) thông qua dịch vụ Mobile banking. Sau đó V đưa cho B 50.000.000 đồng

rồi cung cấp tài khoản số 0862617961 mang tên Nguyễn Phi V mở tại Ngân hàng Quân đội (MB) để B chuyển tiền. B đi đến chỗ L đang ngồi chơi game bảo L chuyển 51.000.000 đồng vào số tài khoản V cung cấp thì L sử dụng điện thoại của L chuyển 51.000.000 đồng từ tài khoản số 197353155 của L mở tại ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) vào tài khoản của V thông qua dịch vụ Mobile banking. Sau đó B tham gia đặt cược hai ván và thắng được 1.500.000 đồng. Khi B đang tiếp tục đánh bạc thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, B thì bỏ chạy làm rơi mất số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng bị công an thu giữ.

Quá trình điều tra, B và L khai trước khi đến Phan Thiết, do tài khoản ngân hàng của B bị lỗi không giao dịch được nên B có nộp tiền nhờ vào tài khoản của L để sử dụng. Số tiền 51.000.000 đồng L chuyển cho V là tiền của B đã nộp vào tài khoản của L trước đó. Khi bảo L chuyển tiền cho V, B không nói cho L biết mục đích chuyển tiền.

Tổng số tiền Nguyễn Bá B dùng đánh bạc là 9.500.000 đồng + 50.000.000 đồng + 1.500.000 đồng thắng bạc = **61.000.000 đồng**.

2. Bùi Ngọc T (sinh năm: 1996, trú tại thôn TP, xã T, huyện HTN): mang theo số tiền 2.630.000 đồng dùng đánh bạc, T đặt cược 05 ván thì thu hết tiền. Sau đó T thỏa thuận với V đưa cho T 9.800.000 đồng tiền mặt, T chuyển số tiền 10.000.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền phí) từ tài khoản số 050123473075 của T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) vào tài khoản số 0862617961 mang tên Nguyễn Phi V thông qua dịch vụ Mobile banking. Sau đó T tiếp tục đặt cược nhiều ván và thua hết tiền, V tiếp tục đưa cho T 2.400.000 đồng tiền mặt, T chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền phí) cho V. Tại thời điểm bị bắt quả tang T thua bạc còn 30.000 đồng bị Công an thu giữ.

Tổng số tiền Bùi Ngọc T dùng đánh bạc là 2.600.000 đồng + 9.800.000 đồng + 2.400.000 đồng = **14.800.000 đồng**.

3. Lưu Anh T (sinh năm: 1988, trú tại khu phố 7, phường LĐ, thành phố P): mang theo số tiền 9.700.000 đồng dùng đánh bạc. T đặt cược 05 ván thua 3.500.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị lực lượng Công an thu giữ số tiền 6.200.000 đồng là số tiền còn lại T dùng để đánh bạc.

Số tiền dùng đánh bạc của Lưu Anh T là: 9.700.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Hồng T (sinh năm: 1975, trú tại thôn 2, xã Đ, huyện TL, tỉnh Bình Thuận): mang theo số tiền 4.000.000 đồng dùng đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, T đã tham gia đặt cược 3 ván và thắng bạc số tiền 1.000.000 đồng, nộp tiền xâu 50.000 đồng, bị công an thu giữ số tiền 4.950.000 đồng là tiền còn lại dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Hồng T dùng để đánh bạc là **5.000.000 đồng** (4.000.000 đồng mang theo + 1.000.000 đồng thắng bạc).

Quá trình điều tra còn xác định những người dùng dưới 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc gồm:

1. Nguyễn Thanh L (sinh năm 1980, trú tại: khu phố L, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận): dùng 3.500.000 đồng đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván bạc trước khi bị bắt quả tang thua hết 3.000.000 đồng, bị công an thu giữ 500.000

đồng là tiền dùng để đánh bạc. Ngày 18/4/2014, Linh bị Tòa án nhân dân huyện TL xử 9 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 17/2014/HSST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

2. Nguyễn Kim P (sinh năm 1979, trú tại: khu phố 1, phường P, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận): dùng 1.900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi được 02 ván bạc, bị công an thu giữ 1.900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Ngày 14/01/2015 Phụng bị Công an thành phố C, tỉnh Khánh Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong Quyết định vào ngày 11/02/2015.

3. Trương Trần Nhân H (sinh năm 1986, trú tại khu phố 5, phường LĐ, thành phố P): Khi đi đến sòng bạc mang theo số tiền 26.500.000, H lấy ra 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, khi bị bắt quả tang H bỏ chạy làm rơi hết số tiền đánh bạc còn lại (không rõ số tiền cụ thể). Công an thu giữ của H số tiền 23.500.000 đồng là tiền cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc.

4. Lâm Hoàng Quốc H (sinh năm 1996, trú tại thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng), dùng 1.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi được 6 ván bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 1.500.000 đồng, bị công an thu giữ 200.000 đồng là số tiền đánh bạc còn lại.

5. Hà Duy H (sinh năm 1984, trú tại thôn 2B, xã Đ, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng), dùng 3.170.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi được 10 ván bạc, khi bị bắt quả tang đang thua bạc 3.000.000 đồng, bị công an thu giữ 170.000 đồng dùng để đánh bạc còn lại.

6. Nguyễn Công T (sinh năm 1983, trú tại khu phố L, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận), dùng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 1.850.000 đồng, bị công an thu giữ 150.000 đồng dùng để đánh bạc còn lại.

7. Phạm Tấn P (sinh năm 1980, trú tại phường L, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận), dùng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi được 02 ván bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết, bị công an thu giữ 850.000 đồng là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

8. Nguyễn Thị Bích H (sinh năm 1985, trú tại thôn Tân Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện H, tỉnh Bình Thuận), dùng 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván bạc, khi bị bắt quả tang thua hết số tiền nói trên.

Tại thời điểm bị bắt quả tang có các đối tượng có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Hồng P (sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) và Trần T T (sinh năm 1996, trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận).

Vật chứng của vụ án:

Vật chứng thu giữ tại sòng bạc gồm: số tiền 33.530.000 đồng, dụng cụ phục vụ việc đánh bạc gồm 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị, 01 tấm bạt và 15 cái ghế nhựa.

Vật chứng thu giữ từ các đối tượng bị bắt quả tang gồm:

1. Thu giữ của Ngô Thanh S: số tiền 560.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng số IMEL 359404083868464; 01 điện thoại di động hiệu

Nokia 230 màu đen số IMEL 35577610414005 và 01 xe ô tô 7 chỗ màu cam biển số 51K – 183.76.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển số 51K – 183.76 do ông Lê Duy P (sinh năm: 1991, trú tại phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Sau khi mua xe ô tô ông P đã ký gửi xe cho ông Huỳnh Hữu S là giám đốc công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trường Phát Đạt 79 để ông S cho thuê xe dịch vụ. Việc S thuê xe ô tô và sử dụng vào mục đích phạm tội ông S và ông P không biết nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại cho ông P. Hiện ông P và ông S không có yêu cầu gì về dân sự.

2. Thu giữ của Nguyễn Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số IMEL 355843097625945; 01 xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger màu đỏ biển số 86A – 188.61.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển số 86A – 188.61 do ông Nguyễn Văn H (sinh năm: 1950, trú tại khu phố 2, phường BH, thành phố P, là cha ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 17/7/2022, T mượn xe của ông H để đi công việc riêng nhưng sử dụng vào việc chở dụng cụ phục vụ việc tổ chức đánh bạc thì ông H không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô trên cho ông H. Sau khi nhận lại tài sản ông H không có yêu cầu gì về dân sự.

3. Thu giữ của Trương Nguyễn Tấn C: số tiền 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 số IMEL 868057053948531.

4. Thu giữ của Võ Thanh L: số tiền 230.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số IMEL 353147112156353 và 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 86F9 – 5507.

Ngoài ra quá trình điều tra L đã nộp lại 400.000 đồng, L khai là tiền được T và S trả công cho việc giúp sức tổ chức đánh bạc hai ngày trước khi bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86F9 – 5507 L mua lại của chị Võ Hoàng Tuyết L (sinh năm: 1964, trú tại khu phố 2, phường PT, thành phố P) vào năm 2018. Xét thấy tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý trả lại cho Võ Thanh L.

5. Thu giữ của Nguyễn Phi V: số tiền 348.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh số IMEL 353894102515532 và 01 Iphone 8 màu trắng số IMEL 354890099411361.

Ngoài ra quá trình điều tra V đã nộp lại số tiền 1.200.000 đồng hưởng lợi từ việc đổi tiền mặt cho B và T.

Quá trình điều tra xác định: khi vào sòng bạc, V mang theo 348.000.000 đồng, trong đó V dùng 148.000.000 đồng vào mục đích đổi tiền mặt cho các con bạc để hưởng tiền chênh lệch; 200.000.000 là tiền của V không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản trả lại cho V số tiền 200.000.000 đồng.

6. Thu giữ của Nguyễn Bá B: số tiền 11.000.000 đồng.

7. Thu giữ của Lưu Anh T: số tiền 6.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S10 số IMEL 354652109775387/01.

8. Thu giữ của Bùi Ngọc T: số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR số Seri F2LXQ21PKXKR .

9. Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T: số tiền 4.950.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mastel số IMEL 862758041394891.

10. Thu giữ của Nguyễn Công T: số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số IMEL 354185109249970.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Trình.

11. Thu giữ của Trần Trương Nhân H: số tiền 23.500.000 đồng và tạm giữ hiệu Nokia số IMEL 351858833079565 và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax số IMEL 358800353198923.

Quá trình điều tra xác định số tiền và hai điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho H.

12. Thu giữ của Lâm Hoàng Quốc H: số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu xám số IMEL 354954673280265 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEL 353896100895709.

Đối với 02 điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Hậu.

12. Thu giữ của Hà Duy H: số tiền 170.000 đồng.

13. Thu giữ của Nguyễn Kim P: số tiền 1.900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Đối với 01 điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Phụng.

14. Thu giữ của Phạm Tấn P: số tiền 850.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEL 3572080927866688.

Quá trình điều tra xác định số tiền và điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Phú.

15. Thu giữ của Nguyễn Thanh L: số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEL 353415088299097/01 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEL 353041900370583/01.

Đối với hai điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho L.

16. Thu giữ của Nguyễn Hồng P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71.

Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho P.

17. Thu giữ của Nguyễn Thị Thiên L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax số Seri GOQDQ51B0D52 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S10 số IMEL355401101109305.

Quá trình điều tra xác định hai điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho L.

18. Thu giữ của Trần T T: số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax số Seri F17DF91A0D83.

Quá trình điều tra xác định số tiền và điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án nên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho T.

19. Thu giữ của Lâm Hoàng Quốc H: số tiền 200.000 đồng.

Đối với những vật chứng, tiền tạm giữ từ các bị can và những người liên quan gồm: số tiền 33.530.000 đồng; 01 chén, 01 đĩa, 04 con vịt, 01 tấm bạt và 15 cái ghế nhựa thu giữ trên sông bạc; 560.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen thu giữ của Ngô Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc T; 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 thu giữ của Trương Nguyễn Tấn C; 630.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Võ Thanh L; 149.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh và 01 Iphone 8 màu trắng thu giữ của Nguyễn Phi V; 11.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bá B; 6.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S10 thu giữ của Lưu Anh T; 30.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs thu giữ của Bùi Ngọc T; 4.950.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mastel thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T; 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Công T; 170.000 đồng thu giữ của Hà Duy H; 1.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kim P; 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh L; 200.000 đồng thu giữ của Lâm Hoàng Quốc H (tổng số tiền 211.820.000 đồng)

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến kho tàng vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý tiếp theo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPT-HS ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Ngô Thanh S, Nguyễn Quốc T, Võ Thanh L, Trương Nguyễn Tấn C, Nguyễn Phi V về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Bá B về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Bùi Ngọc T, Lưu Anh T, Nguyễn Thị Hồng T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Ngô Thanh S, Nguyễn Quốc T, Võ Thanh L, Trương Nguyễn Tấn C, Nguyễn Phi V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Bá B, Bùi Ngọc T, Lưu Anh T, Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo như sau:

Bị cáo Ngô Thanh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2022, sau đó đến ngày 27/7/2022 chuyển tạm giam. Đến ngày 29/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2022, sau đó đến ngày 14/9/2022 chuyển tạm giam, đến

ngày 25/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh L từ 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng đến 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Tấn C từ 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng đến 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng đến 72 tháng. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, phạt bị cáo B từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo như sau:

Bị cáo Bùi Ngọc T từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chén, 01 đĩa, 04 con vịt, 01 tấm bạt và 15 cái ghế nhựa;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 33.530.000 đồng thu tại sòng bạc và số tiền của những người tham gia đánh bạc như sau:

- 230.000 đồng của Võ Thanh L; 63.500.000 đồng của Nguyễn Phi V; 11.000.000 đồng của Nguyễn Bá B; 6.200.000 đồng của Lưu Anh T; 30.000 đồng của Bùi Ngọc T; 4.950.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng T; 150.000 đồng của Nguyễn Công T; 170.000 đồng của Hà Duy H; 1.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kim P; 500.000 đồng của Nguyễn Thanh L và 200.000 đồng của Lâm Hoàng Quốc H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Ngô Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Quốc T; 01 điện thoại di động hiệu

Nokia 105 màu đen của Võ Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh của Nguyễn Phi V.

Trả lại tiền không liên quan đến tội phạm:

Ngô Thanh S 560.000 đồng; Nguyễn Phi V là 85.700.000 đồng; Trương Nguyễn Tấn C 2.800.000 đồng.

Trả lại điện thoại di động không liên quan đến tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen của Ngô Thanh S; 01 Iphone 8 màu trắng của Nguyễn Phi V; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 của Trương Nguyễn Tấn C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S10 của Lưu Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs của Bùi Ngọc T và 01 điện thoại di động hiệu Mastel thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: sau khi phạm tội các bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/7/2022, các bị cáo Ngô Thanh S và Nguyễn Quốc T đã cùng nhau mở sòng bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa để thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu của các con bạc tại phòng trong homestay, tọa lạc tại số 239 đường Trần Lê thuộc khu phố 5, phường Đ, thành phố P. Các bị cáo đã bàn bạc, bị cáo T chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm bát, chén, đĩa, ghế và bài tây và thuê Võ Thanh L làm nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua tại sòng bạc; T gọi Nguyễn Phi V đến sòng bạc để cung cấp tiền mặt cho các con bạc có nhu cầu. Bị

cáo S có nhiệm vụ tìm kiếm, liên lạc với các con bạc tập T tại các quán cà phê rồi thuê Trương Nguyễn Tấn C dùng ô tô chở các con bạc đến địa điểm sòng xóc đĩa để đánh bạc. S thuê đối tượng Si, V (không rõ nhân thân) có nhiệm vụ xóc cái, chung chi tiền thắng thua và thu tiền xâu.

Khoảng 16 giờ 15 ngày 17/7/2022, khi bị cáo T và bị cáo S đang tổ chức cho khoảng 19 người tham gia đánh bạc, bị cáo C đang ở sòng bạc chờ các con bạc chơi xong sẽ chở ra lại quán cà phê, Si mới xóc cái xong và các con bạc đang tham gia đặt tiền, đối tượng không rõ nhân thân là cái chưa đỡ chén, bị cáo L và V đang cầm tiền thu xâu trên tay thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường Đức Long, thành phố P bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc số tiền 33.530.000 đồng, 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị, 01 tấm bạt và 15 cái ghế nhựa.

Trong vụ án này các bị cáo Ngô Thanh S và Nguyễn Quốc T giữ vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc; bị cáo Võ Thanh L được S và T thuê làm nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua, bị cáo Trương Nguyễn Tấn C được thuê chở các con bạc đến sòng bạc để đánh bạc, do đó L và C là đồng phạm với S và T với vai trò giúp sức.

Bị cáo Nguyễn Phi V được T gọi đến sòng bạc để cung cấp tiền mặt cho các con bạc sau đó V nhận lại tiền kèm theo một khoản phí thông qua hình thức chuyển khoản. Việc V cung cấp tiền mặt tại sòng bạc giúp cho các con bạc có tiền để đặt cược, giúp cho việc tổ chức sòng bạc của T và S được thuận lợi. Do đó hành vi của V là đồng phạm với T, S về tội tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức.

Các bị cáo Ngô Thanh S, Nguyễn Quốc T, Võ Thanh L, Trương Nguyễn Tấn C, Nguyễn Phi V đã cùng tổ chức cho khoảng 19 người chơi đánh bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng để đánh bạc có giá trị trên 5.000.000 đồng; có phân công người phục vụ khi đánh bạc, do đó hành vi của các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá B, Bùi Ngọc T, Lưu Anh T, Nguyễn Thị Hồng T tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền của mình dùng vào mục đích đánh bạc, cụ thể:

Nguyễn Bá B dùng 61.000.000 đồng để đánh bạc, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”, do đó hành vi của bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bùi Ngọc T dùng 14.800.000 đồng, Lưu Anh T dùng 9.700.000 đồng và Nguyễn Thị Hồng T dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc, do đó hành vi của các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Phi V đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo B đã có thời gian tham gia lực lượng dân quân tự vệ và làm công an viên xã Đ... nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Ngọc T và Nguyễn Thị Hồng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: các bị cáo nhận thức được việc tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhà nước đang nghiêm cấm vì đây là tệ nạn, là mầm mống làm phát sinh tội phạm. Thế nhưng vì động cơ tư lợi muốn dễ dàng có được khoản thu nhập nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc, thu lợi thông qua việc thu tiền xâu và sát phạt nhau bằng tiền.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo S, T, V, L, C đã cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng vai trò của bị cáo V, L và C chỉ chịu trách nhiệm của người giúp sức. Giữa 3 cáo này thì L và C chỉ được S và T trả tiền công từ 200.000 đồng – 300.000 đồng/ngày nên 2 bị cáo chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo V. Bị cáo S và T là người chịu trách nhiệm chính, cùng nhau bàn bạc, thống nhất lên kế hoạch tổ chức đánh bạc và thu xâu nên 2 bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo S và bị cáo T cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục hai bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Đối với bị cáo V và bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, hai bị cáo có địa chỉ nơi cư trú ổn định rõ ràng. Bị cáo B có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải bắt hai bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo hưởng án treo, giao hai bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục và phạt bổ sung đối với hai bị cáo, mỗi bị cáo phạt 20.000.000 đồng cũng đủ tính răn đe để hai bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo L, C, T và bị cáo T việc phạt tiền đối với bốn bị cáo này cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T, mặc dù tham gia đánh bạc 9.700.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị, 01 tấm bạt và 15 cái ghế nhựa, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Ngô Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen của Nguyễn Quốc T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Võ Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh của Nguyễn Phi V. Đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 33.530.000 đồng thu tại sòng bạc; số tiền của những người tham gia đánh bạc như sau: 630.000 đồng của Võ Thanh L (gồm 230.000 đồng tiền tham gia đánh bạc còn lại của bị cáo và 400.000 đồng là tiền do bị cáo T và S trả tiền công của 2 ngày trước do bị cáo nộp lại); 63.500.000 đồng của Nguyễn Phi V (gồm 62.200.000 đồng là tiền đổi cho các con bạc và 1.300.000 đồng là tiền chênh lệch khi đổi tiền do bị cáo nộp lại); 11.000.000 đồng của Nguyễn Bá B; 6.200.000 đồng của Lưu Anh T; 30.000 đồng của Bùi Ngọc T; 4.950.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng T; 150.000 đồng của Nguyễn Công T; 170.000 đồng của Hà Duy H; 1.900.000 đồng của Nguyễn Kim P; 500.000 đồng của Nguyễn Thanh L và 200.000 đồng của Lâm Hoàng Quốc H. Tổng cộng là 122.760.000 (Một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng. Đây là số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền do phạm tội mà có. Do đó áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại tiền không liên quan đến tội phạm:

Trả cho Ngô Thanh S 560.000 đồng; Nguyễn Phi V là 85.700.000 đồng; Trương Nguyễn Tấn C 2.800.000 đồng. Tổng cộng là 89.060.000 (Tám mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Trả lại điện thoại di động không liên quan đến tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen cho Ngô Thanh S; 01 Iphone 8 màu trắng cho Nguyễn Phi V; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 cho Trương Nguyễn Tấn C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S10 cho Lưu Anh T; 01 điện thoại di

động hiệu Iphone Xs cho Bùi Ngọc T và 01 điện thoại di động hiệu Mastel cho Nguyễn Thị Hồng T.

Đối với các vật chứng khác trong vụ án, là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với các đối tượng gồm Nguyễn Thanh L; Nguyễn Kim P; Trần Trương Nhân H; Lâm Hoàng Quốc H; Nguyễn Công T; Hà Duy H; Phạm Tấn P và Nguyễn Thị Bích H tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gạ bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và tịch thu số tiền mà các đối tượng dùng đánh bạc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Đồng Thị Mai P là chủ homesaty số 239 đường Trần Lê, quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Quốc T thuê phòng trong Homestay để tổ chức đánh bạc P không biết. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Thiên L đã có hành vi chuyển khoản cho Nguyễn Phi V số tiền 51.000.000 đồng bằng hình thức Mobile banking: Quá trình điều tra xác định do đây là số tiền bị cáo B gửi nhờ vào tài khoản ngân hàng của L trước đó, khi B bảo L chuyển tiền thì L đang chơi game, không biết việc B chuyển tiền vào tài khoản của V nhằm mục đích đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với L là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng tên Si, V và người thanh niên làm cái (không rõ nhân thân) lúc bắt quả tang đã chạy thoát. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, (có trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022 đến ngày 29/12/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, (có trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022 đến ngày 14/9/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi V 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2023).

Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Phi V 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Phi V cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện H, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh L 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Nguyễn Tấn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Nguyễn Tấn C 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 321; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá B phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá B 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2023).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Bá B 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Bá B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Anh T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Lưu Anh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị, 01 tấm bạt và 15 cái ghế nhựa;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Ngô Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Quốc T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Võ Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh của Nguyễn Phi V.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

Số tiền 33.530.000 đồng thu tại sòng bạc và số tiền của những người tham gia đánh bạc như sau: 630.000 đồng của Võ Thanh L (gồm 230.000 đồng tiền tham gia đánh bạc còn lại của bị cáo và 400.000 đồng là tiền do bị cáo T và S trả tiền công của 2 ngày trước do bị cáo nộp lại); 63.500.000 đồng của Nguyễn Phi V (gồm 62.200.000 đồng là tiền đổi cho các con bạc và 1.300.000 đồng là tiền chênh lệch khi đổi tiền do bị cáo nộp lại); 11.000.000 đồng của Nguyễn Bá B; 6.200.000 đồng của Lưu Anh T; 30.000 đồng của Bùi Ngọc T; 4.950.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng T; 150.000 đồng của Nguyễn Công T; 170.000 đồng của Hà Duy H; 1.900.000 đồng của Nguyễn Kim P; 500.000 đồng của Nguyễn Thanh L và 200.000

đồng của Lâm Hoàng Quốc H. Tổng cộng là 122.760.000 (Một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Trả lại tiền không liên quan đến tội phạm: Trả cho Ngô Thanh S 560.000 đồng; Nguyễn Phi V là 85.700.000 đồng; Trương Nguyễn Tấn C 2.800.000 đồng. Tổng cộng là 89.060.000 (Tám mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Trả lại điện thoại di động không liên quan đến tội phạm: trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen cho Ngô Thanh S; 01 Iphone 8 màu trắng cho Nguyễn Phi V; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 cho Trương Nguyễn Tấn C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S10 cho Lưu Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs cho Bùi Ngọc T và 01 điện thoại di động hiệu Mastel cho Nguyễn Thị Hồng T.

Các vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 88 ngày 16/01/2023; giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054627 ngày 17/01/2023 và ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc 09 bị cáo S, T, V, L, C, B, T, Hồng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/02/2023).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên